

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YS
TỈNH TQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ- ST

Ngày 13/01/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ninh

2. Bà Đặng Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YS mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2021/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đào Thị Phương A**, sinh năm 1986;

Trú tại: Xóm 1, nhà máy Z129, xã DB, huyện YS, tỉnh TQ.

- *Bị đơn:* Anh **Vương Quốc Hưng**, sinh năm 1986;

Trú tại: Xóm 1, nhà máy Z129, xã DB, huyện YS, tỉnh TQ

(Chị Phương Anh và anh Hưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đào Thị Phương A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vương Quốc H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 9 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã DB, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chị về làm ăn và chung sống cùng bố mẹ anh H tại xóm 1, nhà máy Z129, xã DB, huyện YS, tỉnh TQ. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn,

nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về cách sống và cách làm ăn nên hay cãi nhau bất đồng quan điểm sống, anh H đi làm ăn xa thỉnh thoảng về thăm gia đình nên hai vợ chồng không còn tin tưởng và hoà hợp với nhau nữa, năm 2019 chị Phương A đã nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng sau đó rút đơn về để hai vợ chồng đoạn tụ, nhưng suốt từ năm 2019 đến nay anh H đi làm ăn xa không quan tâm đến vợ, con. Chị và anh H đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm hôn nhân không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Quốc H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Vương Quốc H có 01 con chung tên là Vương Như B, sinh ngày 27/5/2011, hiện nay cháu Vương Như B đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vương Như B, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh H được quyền đi lại thăm nom con chung chị không cản trở.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị xác định không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Vương Quốc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đào Thị Phương A quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 29 tháng 9 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã DB, huyện YS, tỉnh TQ. Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống và làm ăn cùng bố mẹ anh tại xóm 1, nhà máy Z129, xã DB, huyện YS, tỉnh TQ. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc càng về sau càng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, mỗi người một quan điểm sống, quan điểm làm ăn khác nhau, một phần do anh và chị Phương A mỗi người một nơi nên không còn tin tưởng nhau như trước. Hiện nay anh đang đi làm ăn xa hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị Phương A làm đơn ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí đề nghị Toà án cho anh được ly hôn với chị Phương A.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung tên là Vương Như B, sinh ngày 27/5/2011, hiện nay cháu Vương Như B đang ở với chị Phương A. Anh nhất trí giao cháu Bình cho chị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Anh xác định không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) cho anh H, tuy nhiên anh H không tham gia phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được. Tòa án cũng đã tiến hành thu thập chứng cứ tại gia đình, chính quyền địa phương và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Đào Thị Phương A được ly hôn với anh Vương Quốc H. Về con chung, giao cháu Vương Như B, sinh ngày 27/5/2011 cho chị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, đất đai và vay nợ chung, đương sự xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí, chị Phương A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đào Thị Phương A và anh Vương Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Phương A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung trong thời kỳ hôn nhân, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Vương Quốc H đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xóm 1, nhà máy Z129, xã DB, huyện Y S tỉnh TQ. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện YS.

[3] Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Phương A, Hội đồng xét xử nhận định: Tại bản tự khai, chị Phương A và anh H đều thừa nhận mặc dù anh chị có đăng ký kết hôn nhưng thực tế thời gian chung sống cùng nhau không đáng kể. Từ năm 2019 đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn sống ly thân là do vợ chồng bất đồng quan

điểm. Nay cả chị Phương A và anh H đều xác định không thể quay lại chung sống với nhau được, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tuy nhiên do các bên đương sự không muốn gặp mặt để hòa giải thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Phương A là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Đào Thị Phương A và anh Vương Quốc H có 01 con chung là cháu Vương Như B, sinh ngày 27/5/2011. Chị Phương A có nguyện vọng được nuôi cháu Vương Như B khi vợ chồng ly hôn. Anh H cũng nhất trí để chị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vương Như B. Xét điều kiện giao con khi ly hôn thì thấy chị Phương A có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh H nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Vương Như B cho chị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phương A phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh H không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Phương A được ly hôn với anh Vương Quốc H.

2. Về con chung: Giao cháu Vương Như B, sinh ngày 27/5/2011 cho chị Đào Thị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị Phương A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003880, ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh TQ. Anh Vương Quốc H không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Phương A và anh Vương Quốc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Chi cục THADS huyện YS;
- UBND xã ĐB;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Vượng - Ma Thị Thu Loan

Nguyễn Văn Toàn